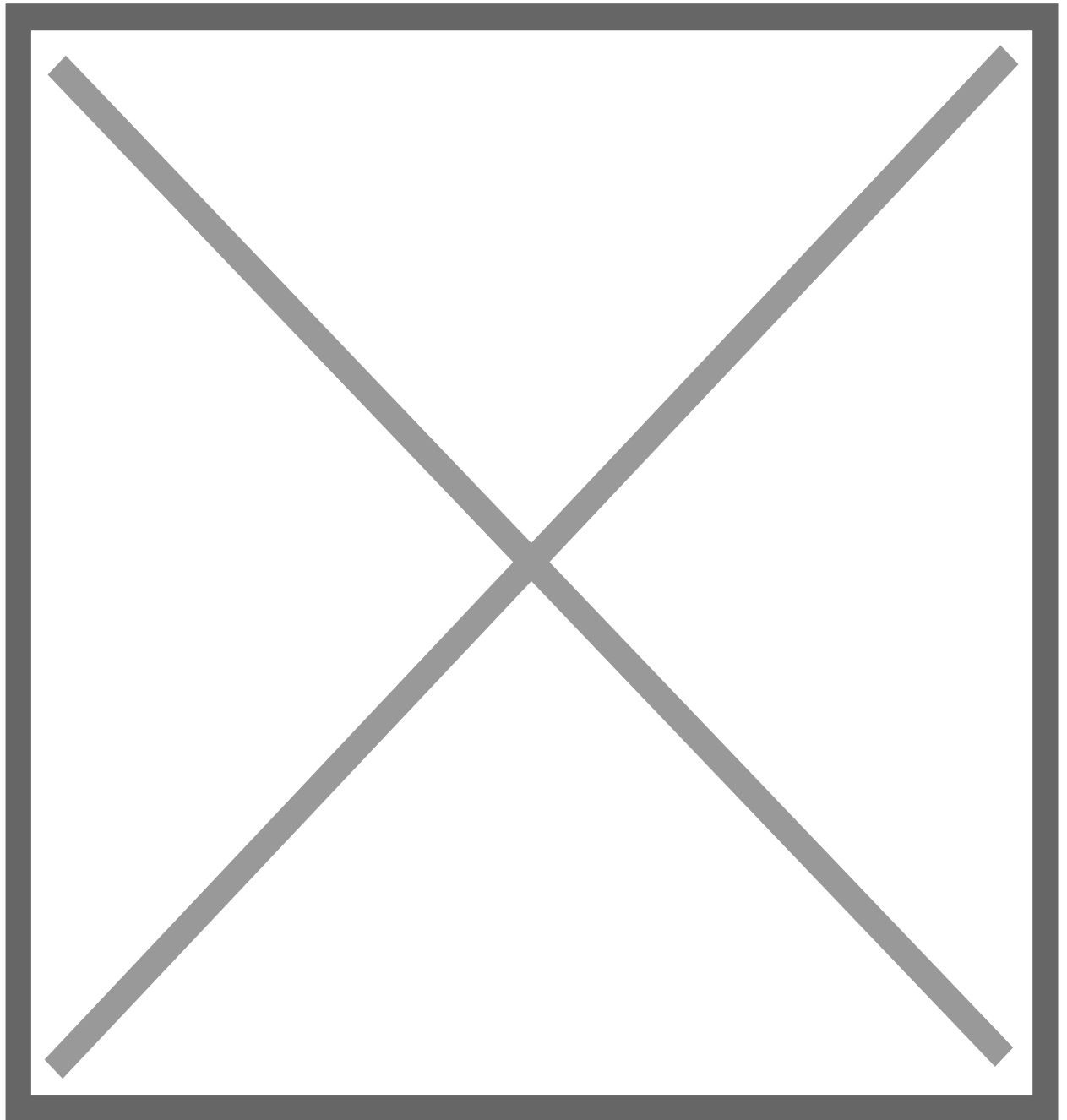


Đóng góp của Thiền phái Trúc Lâm trong việc xây dựng và phát triển Phật giáo Việt Nam

ISSN: 2734-9195 16:43 10/12/2018

Thiền phái Trúc Lâm Yên tử, một thiền phái nhân văn và gần gũi với cuộc sống của người dân, do vị vua thứ 3 Triều Trần khai mở và phát triển - Trần Nhân Tông

Tóm tắt: Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, dân tộc Việt Nam tự hào đã gây dựng nên một thiền phái tôn giáo mang đặc trưng riêng có của con người Việt Nam. Đó chính là Thiền phái Trúc Lâm Yên tử, một thiền phái nhân văn và gần gũi với cuộc sống của người dân, do vị vua thứ 3 Triều Trần khai mở và phát triển - Trần Nhân Tông. Ông không chỉ là vị vua anh minh, người anh hùng dân tộc mà còn là một nhà tu hành mẫu mực. Trên cơ sở thống nhất các thiền phái từ bên ngoài truyền vào thành dòng thiền riêng do vua Trần Thái Tông thực hiện, vua Trần Nhân Tông đã hoàn thiện dòng thiền Trúc Lâm, mở ra tông phái Trúc Lâm Yên Tử, dòng thiền mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam.



1. Lịch sử hình thành

Vua Trần Nhân Tông, tên thật là Trần Khâm. Trước khi đi tu, ông trị vì đất nước 15 năm (1278 - 1293), làm Thái thượng hoàng 15 năm. Sau khi nhường ngôi cho con trai là Trần Anh Tông vào năm 1293, ông xuất gia tu hành tại chùa Khai Phúc thuộc hành cung Vũ Lâm, tỉnh Ninh Bình¹, sau đó đến tu tại Yên Tử, Quảng Ninh vào năm 1299. Tại đây, Ngài đã thành lập Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử, lấy đạo hiệu là Điều Ngự Giác Hoàng (hay Trúc Lâm đầu đà). Chính ông là người đầu tiên khơi nguồn, đặt nền móng và hướng đạo, phát triển tư tưởng Phật giáo, tổ chức Giáo hội, đào tạo tăng, ni, phật tử. Với việc lập ra phái Trúc Lâm và thống nhất toàn bộ Giáo hội Phật giáo đời Trần về một mối, "Yên Tử trở thành trung tâm của Phật giáo từ khi vua Trần Nhân Tông từ bỏ ngai vàng khoác áo cà sa tu hành và thành lập một dòng Phật giáo độc trưng của Việt Nam, đó là dòng

Thiền Trúc Lâm Yên Tử"². Thiền phái Trúc Lâm đương thời có liên quan mật thiết đến triều đại nhà Trần. Sau thời đại nhà Trần, thiền phái Trúc Lâm bị mai một. Sau Trúc Lâm Tam Tổ³, hệ thống truyền thừa của phái này không còn rõ ràng, nhưng có lẽ không bị gián đoạn bởi đến thời kì Trịnh - Nguyễn phân tranh (1600-1700), người ta lại thấy xuất hiện những vị Thiền sư của Trúc Lâm Yên Tử như Viên Cảnh Lục Hồ, Viên Khoan Đại Thâm và nổi bật nhất là Thiền sư Minh Châu Hương Hải (theo Nguyễn Hiền Đức). Sau một thời gian ẩn dật, dòng thiền này sản sinh ra một vị Thiền sư xuất sắc là Hương Hải, người đã phục hưng tông phong Trúc Lâm. Trong thế kỉ thứ 17 - 18, thiền phái này hoà nhập vào Lâm Tế tông và vị Thiền sư xuất sắc cuối cùng là Chân Nguyên Huệ Đăng. Xét theo dòng truyền Yên Tử thì Đại Đầu đà Trúc Lâm thuộc thế hệ thứ sáu, Ngài đã thống nhất 3 thiền phái: Tỳ Ni Đa Lưu Chi, Vô Ngôn Thông, Thảo Đường thành thiền phái Trúc Lâm, trở thành Sơ Tổ của Thiền phái. Xét sâu xa, người có công đặt nền móng thiết lập cho Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử phát triển, thể hiện bản sắc dân tộc là vua Trần Thái Tông, nhưng người khai sáng và làm rạng danh thiền phái là vua Trần Nhân Tông. Từ đây, Việt Nam thực sự đã có một dòng thiền Phật giáo của người Việt, do chính người Việt làm Tổ. Hệ thống truyền thừa trong Đại nam thiên uyển truyền đăng lục (□□□□□□□□□□), được Thiền sư Phúc Điền (□□□□) đính bản: 1. Trần Nhân Tông (□□□□); 2. Pháp Loa (□□□□); 3. Huyền Quang (□□□□); 4. An Tâm (□□□□); 5. Phù Vân Tĩnh Lự (□□□□□□); 6. Vô Trước (□□□□); 7. Quốc Nhất (□□□□); 8. Viên Minh (□□□□); 9. Đạo Huệ (□□□□); 10. Viên Ngộ (□□□□); 11. Tổng Trì (□□□□); 12. Khuê Sâm (□□□□); 13. Sơn Đăng (□□□□); 14. Hương Sơn (□□□□); 15. Trí Dung (□□□□); 16. Huệ Quang (□□□□); 17. Chân Trụ (□□□□); 18. Vô Phiền (□□□□).

2. Đặc trưng và sự đóng góp của thiền phái

Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử của Đại Việt mang đậm tinh thần nhập thế, muốn tìm con đường giác ngộ không phải từ bỏ thế gian này mới giác ngộ được. Với tinh thần đạo pháp thì người con Phật càng phải dấn thân vào cuộc sống, vui với niềm vui của đất nước, đau với nỗi đau của dân tộc, nhưng khi thanh bình thì vẫn trở về với cuộc sống tu hành thoát tục. Một biểu hiện rất cụ thể, sau khi đánh đuổi quân xâm lược, đất nước thái bình thì các thiền sư trở về với việc tu hành và nghiên cứu để đưa hiểu biết của mình đến với người dân. Đây là tinh thần nhập thế mà các thiền phái trước chưa thực hiện được, chính tinh thần này đã tạo nên sức mạnh của dân tộc Việt và đã đưa Phật giáo phát triển đạt tới đỉnh cao trong lịch sử Việt Nam.



Thiền phái Trúc Lâm đã

kết hợp khéo léo giữa lý tưởng quốc gia và Phật đạo, vốn là khía cạnh của lý tưởng tôn giáo đại đồng. Trần Nhân Tông đã chủ trương đưa thiền phái tích cực dẫn thân vào xã hội, xây dựng đất nước hưng vượng bằng từ bi, trí tuệ và đạo đức của Phật giáo. Ông kết hợp giữa triết học siêu nhiên của Phật giáo với nhân sinh quan của Nho giáo và vũ trụ quan của Lão giáo; lấy lợi ích dân tộc, lợi ích quốc gia và lợi ích chúng sinh là yếu tố cơ bản trong quá trình tu tập của mỗi người. Riêng về Phật hoàng Trần Nhân Tông, kể từ thời gian Ngài xuất gia đến khi viên tịch không dài, nhưng trong những năm đó, Ngài đã lấy tinh thần Phật giáo nhập thế, "từ - bi - hỷ - xả" cứu độ chúng sinh bằng cách phát triển đạo pháp, dân tộc cùng hoà hợp, từ vua Trần Thái Tông đến các vua Thánh Tông... tạo nên mạch truyền thống và sự phát triển bền vững của đạo Phật thời Trần, tính gắn kết mật thiết giữa dân tộc và tôn giáo, giữa chính quyền và thần quyền, tạo nền tảng bền vững cho sự phát triển xã hội. Tông chỉ Thiền phái rất thực tế và gần gũi với con người, lấy "chỉ thẳng tâm người, thấy tính thành Phật"⁴ nhằm đánh thức mỗi người tự sống vươn lên. Sáng được tâm là đạt yếu chỉ thiền, vì vậy người tu thiền cốt phải sáng được tâm của chính mình. Phật tức tâm, ai có tâm đều có Phật, không phân biệt nam nữ, trẻ già, người trong đạo hay ngoài đạo, là chân lý bình đẳng với tất cả. Thành Phật là thành ngay trong tâm mình, không phải thành ở trên núi cao, trên cõi trời xa xôi. Đó là lấy con người làm gốc, là tôn trọng người, nâng cao giá trị con người, nâng cao sức mạnh của dân tộc. Đặc biệt, điều dễ nhận thấy là, chữ Tâm luôn thể hiện xuyên suốt trong toàn bộ các tác phẩm cũng như trong hành đạo của ngài Nhân Tông. Chúng ta thấy hệ thống truyền thừa của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử được tiếp nối qua 23 vị thiền sư. Tuy nhiên danh sách chỉ là phần biểu hiện bên ngoài, chính "tâm Thiền" mới là mạch sống thật. Dù ẩn, dù hiện, thẳng hay trầm, hễ có người tỏ sáng được tâm Thiền, là tiếp nối được mạch sống Tổ Tông. Đây chính là điểm cốt lõi tạo nên truyền thống Trúc Lâm và Nhân Tông đệ Nhất Tổ trong lịch sử Thiền phái nói riêng và Phật giáo Việt Nam nói chung. Nhân Tông đã hiểu rõ "sinh diệt diệt dĩ, tịch diệt vi lạc" thì mọi sự được viên thông. Khi đó Phật là Nhân Tông, Tính là Nhân Tông, Tâm pháp cũng là Nhân Tông. Chữ Tâm trong tư tưởng Phật giáo Trần Nhân Tông là xuyên suốt để nhìn thấy ánh sáng giác ngộ, Nhân Tông đã nói: "Dừng tam nghiệp mới lặng thân tâm. Đạt một lòng thì thông

tổ giáo⁵. Ngài Trần Nhân Tông cũng thể hiện rất rõ tôn chỉ của mình trong bốn câu kệ cuối của bài phú "Cư trần lạc đạo": "Ở đời vui đạo hãy tùy duyên/ Đối cứ ăn no một ngủ liề/ Trong nhà có báu thôi tìm kiếm/ Đối cảnh vô tâm chớ hỏi thiền"; nghĩa là, người tu hành tùy duyên nhập thế để làm lợi ích cho đời, nhiều người chưa biết Phật pháp, chưa biết trong nhà của mình có báu vật mà khai thác. Có thể nói, Ngài Trần Nhân Tông, từ ngôi vị Hoàng đế đến ngôi vị Phật hoàng, từ vương quyền đến thần quyền... trên phương diện nào thì con người Trần Nhân Tông vẫn hiển hiện với tư tưởng, tình cảm của người con Việt, lấy vận mệnh đạo pháp và dân tộc hoà chung trong một bản trường ca là Phật giáo Nhập thế. Phật giáo là giáo lý giác ngộ chân thật, đó là một lẽ thật bình đẳng không phân chia ranh giới Việt Nam hay Nhật Bản, Ấn Độ... vì "tất cả chúng sinh đều có Phật tính". Tuy nhiên, ở Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử chúng ta thấy nổi bật những nét đặc trưng của tôn giáo mang đậm đà bản sắc của nền văn hoá dân tộc Việt Nam. **Thích Ngộ Trí Viên**, Chùa Giác Ngộ, quận 10, TP.HCM **Tạp chí Nghiên cứu Phật học - Số tháng 11/2018**

CHÚ THÍCH: 1. Hành cung Vũ Lâm là một căn cứ quân sự thời Trần, nằm ngay trong vùng núi thành Nam của kinh đô Hoa Lư xưa. Các vua đầu nhà Trần lập căn cứ địa ở Vũ Lâm để củng cố lực lượng, phản công giải phóng Đại Việt trong cuộc kháng chiến đánh tan quân xâm lược Nguyên Mông lần thứ hai. Nơi đây còn gắn với sự kiện các vua Trần xuất gia tu hành, mở mang Phật giáo. Hiện nay, hành cung Vũ Lâm thuộc quần thể di sản thế giới Tràng An, tỉnh Ninh Bình, một phần khu vực nằm sâu trong dãy núi Tràng An được đưa vào khai thác du lịch. 2. Wikipedia tiếng Việt. Núi Yên Tử.

https://vi.wikipedia.org/wiki/N%C3%BAi_Y%C3%AAn_T%E1%BB%AD. [Truy xuất ngày 3/9/2018]. 3. Wikipedia tiếng Việt, Trúc Lâm Tam Tổ.

https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C3%BAc_L%C3%A2m_Tam_t%E1%BB%95.

[Truy xuất ngày 3/9/2018]. 4. Hòa thượng Thích Thanh Từ. (2017). Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ XX. TP. HCM: Nxb Tổng hợp, tr. 1. 5. Trần Nhân Tông. Cư trần lạc đạo. Hội thứ sáu TÀI LIỆU THAM KHẢO: 1. Hòa thượng Thích Thanh Từ. (2017). Thiền tông Việt Nam cuối thế kỷ XX. TP. HCM: NXB Tổng hợp. 2. Hòa thượng Thích Thanh Từ. (2017). Đạo Phật với dân tộc. TP. HCM: NXB Hồng Đức. 3. Nguyễn Đức Quỳnh. (2015). Nét đặc trưng của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. Tạp chí Nghiên cứu Phật học số 3. 2015.